UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021) **Ngày thi: 21 / 7 /2021** **Nhóm:** 20T4-CKL1

Môn học phần: 0714000453 - Vật Lý 1 **Giờ thi:** **Phòng:**

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
1	20000718	Lê Hoàng Anh			20T4-CKL1		8,0	Tám , không	
2	20000856	Nguyễn Hữu Cảnh			20T4-CKL1		5,5	Năm , năm	
3	20001890	Trần Quốc Cường			20T4-CKL1		7,0	Bảy , không	
4	20000381	Nguyễn Minh Danh			20T4-CKL1		7,5	Bảy , năm	
5	20002310	Trần Phát Đạt			20T4-CKL1		5,0	Năm , không	
6	20002968	Phạm Minh Đức			20T4-CKL1		4,3	Bốn , ba	
7	20001248	Hoàng Thế Dũng			20T4-CKL1		5,8	Năm , tám	
8	20001801	Nguyễn Anh Dũng			20T4-CKL1		7,0	Bảy , không	
9	20000310	Ngô Hùng Duy			20T4-CKL1		6,3	Sáu , ba	
10	20001229	Trần Minh Hải			20T4-CKL1		5,3	Năm , ba	
11	20002339	Tăng Vỹ Hào			20T4-CKL1		5,5	Năm , năm	
12	20000014	Phùng Mai Đình Huy			20T4-CKL1		0,0	Không , không	Không nộp bài
13	20000265	Nguyễn Minh Khoa			20T4-CKL1		0,0	Không , không	Không nộp bài
14	20001965	Lê Hoàng Minh			20T4-CKL1		5,3	Năm , ba	
15	20001665	Phan Thanh Phong			20T4-CKL1		7,3	Bảy , ba	
16	20000923	Nguyễn Lê Tâm Phúc			20T4-CKL1		5,8	Năm , tám	
17	20002436	Nguyễn Vũ Mạnh Phước			20T4-CKL1		0,0	Không , không	Không nộp bài
18	20001768	NguyễnHoàngPhước Quân			20T4-CKL1		4,0	Bốn , không	
19	20000691	Tô Hoàng Sang			20T4-CKL1		4,3	Bốn , ba	
20	20001149	Lê Phạm Thành Tài			20T4-CKL1		3,5	Ba , năm	
21	20001017	Nguyễn Đức Thiện			20T4-CKL1		7,5	Bảy , năm	
22	20001538	Trần Ngọc Thiện			20T4-CKL1		8,3	Tám , ba	
23	20000126	Đặng Phú Thịnh			20T4-CKL1		5,8	Năm , tám	
24	20002453	Đinh Quang Thịnh			20T4-CKL1		8,0	Tám , không	
25	20001436	Nguyễn Quốc Thịnh			20T4-CKL1		7,8	Bảy , tám	
26	20001375	Phạm Đức Toàn			20T4-CKL1		6,3	Sáu , ba	
27	20002142	Lê Anh Tuấn			20T4-CKL1		7,8	Bảy , tám	
28	20001557	Nguyễn Trịnh Bình An			20T4-CKL1		3,8	Ba , tám	
29	20001871	Nguyễn Quốc Đạt			20T4-CKL1		0,0	Không , không	Không nộp bài
30	20002292	Nguyễn Thành Đạt			20T4-CKL1		5,0	Năm , không	
31	20001864	Thường Phú Hào			20T4-CKL1		6,3	Sáu , ba	
32	20001739	Bùi Dương Huy			20T4-CKL1		8,0	Tám , không	
33	20001209	Nguyễn Thắng Đăng Khôi			20T4-CKL1		6,8	Sáu , tám	
34	20002172	Nguyễn Minh Sang			20T4-CKL1		7,0	Bảy , không	
35	20001326	Võ Chí Tài			20T4-CKL1		0,0	Không , không	Không nộp bài
36	20001912	Hầu Văn Tâm			20T4-CKL1		6,5	Sáu , năm	
37	20001623	Đinh Việt Tiến			20T4-CKL1		5,3	Năm , ba	
38	20001213	Từ Cao Trí			20T4-CKL1		3,3	Ba , ba	
39									
40									

41									
42									
43									
44									
45									
46									
47									
48									

33

Ghi chú:

Danh sách gồm 38 sinh viên.

Số dự kiểm tra là 33 sinh viên.

Số vắng kiểm tra là 5 sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quỳnh Giao

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Tú

TP. HCM, ngày …… tháng …… năm 20……
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

…….